

KẾ HOẠCH

**Tuyển dụng viên chức làm việc tại các đơn vị trực thuộc Sở Lao động -
Thương binh và Xã hội (đợt I năm 2022)**

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

Căn cứ Thông tư số 33/2017/TT-BLĐTBXH ngày 29/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn về cơ cấu tổ chức, định mức nhân viên và quy trình, tiêu chuẩn trợ giúp xã hội tại cơ sở trợ giúp xã hội;

Căn cứ Thông tư số 25/2018/TT-BLĐTBXH ngày 10/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức, vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc của cơ sở cai nghiện ma túy công lập;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế và Bộ trưởng Bộ Nội vụ về quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp bác sĩ, bác sĩ y học dự phòng, y sĩ;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 27/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế và Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Dược;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế và Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y;

Căn cứ Thông tư số 02/2021/TT-BNV ngày 11/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và công chức chuyên ngành văn thư;

Căn cứ Thông tư số 10/2018/TT-BNV ngày 13/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành giáo dục nghề nghiệp và Thông tư số 03/2018/TT-BLĐTBXH ngày 15/6/2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về quy định tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành giáo dục nghề nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 77/2019/TT-BTC ngày 11/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành kế toán, thuế, hải quan, dự trữ;

Căn cứ Quyết định số 1942/2017/QĐ-UBND ngày 07/6/2017 của UBND tỉnh về ban hành Quy định tuyển dụng viên chức cho các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định số 29/2020/QĐ-UBND ngày 03/7/2020 của UBND tỉnh về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 1942/2017/QĐ-UBND ngày 07/6/2017 của UBND tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định số 5192/QĐ-UBND ngày 20/12/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt Danh mục vị trí việc làm, bản mô tả công việc và khung năng lực vị trí việc làm trong các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định số 5438/QĐ-UBND ngày 28/12/2021 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc giao biên chế công chức, số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập năm 2022 của các sở, cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố;

Căn cứ Công văn số 204/SNV-CCVC ngày 27/01/2021 của Sở Nội vụ về việc thực hiện trình tự, thủ tục tuyển dụng viên chức;

Căn cứ nhu cầu đăng ký tuyển dụng viên chức của các đơn vị trực thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội năm 2022 (sau đây viết tắt là *Sở LĐTBXH*);

Sở LĐTBXH ban hành Kế hoạch tuyển dụng viên chức làm việc tại các đơn vị trực thuộc Sở LĐTBXH (đợt I năm 2022), nội dung chủ yếu như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Bổ sung số lượng người làm việc cho 05/12 đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở LĐTBXH, gồm: (1) Cơ sở Cai nghiện ma túy số 2; (2) Trung tâm Chăm sóc, phục hồi chức năng cho người tâm thần, người rối nhiễu tâm trí khu vực Miền núi; (3) Trường Trung cấp nghề thanh, thiếu niên khuyết tật, đặc biệt khó khăn; (4) Trung tâm Chăm sóc, nuôi dưỡng người có công; (5) Trung tâm Bảo trợ xã hội theo chỉ tiêu biên chế viên chức được giao năm 2022.

2. Đảm bảo về cơ cấu, số lượng người làm việc theo vị trí việc làm và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp theo quy định.

3. Việc tuyển dụng viên chức thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục, đảm bảo công khai, minh bạch, công bằng, khách quan, theo đúng quy định của pháp luật.

II. NHU CẦU TUYỂN DỤNG, VỊ TRÍ VIỆC LÀM, YÊU CẦU TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN

1. Nhu cầu tuyển dụng

Theo Quyết định số 5438/QĐ-UBND ngày 28/12/2021 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc giao biên chế công chức, số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập năm 2022 của các sở, cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố, Sở LĐTBXH được giao 394 biên chế viên chức sự nghiệp. Theo kết quả rà soát số lượng viên chức tại 12/12 đơn vị trực thuộc Sở và Cơ quan Sở LĐTBXH trong năm 2022, biên chế viên chức hiện có 370 người, thiếu 24 người so với chỉ tiêu biên chế viên chức được UBND tỉnh giao năm 2022.

Hiện nay, Sở LĐTBXH có nhu cầu tuyển dụng 24 viên chức cho 05 đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở (*do nhà nước bảo đảm chi thường xuyên và đơn vị tự bảo đảm một phần kinh phí chi thường xuyên có dưới 15 biên chế viên chức*), để bổ sung cho số viên chức nghỉ hưu, chuyển công tác, số viên chức tuyển dụng thiếu trong kỳ xét tuyển viên chức làm việc tại các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở LĐTBXH năm 2021 và số viên chức được giao mới. Số lượng cụ thể như sau:

1.1. Cơ sở Cai nghiện ma túy số 2 Thanh Hóa (*đơn vị do nhà nước bảo đảm chi thường xuyên*)

- Chỉ tiêu biên chế viên chức được giao năm 2022: 21 người.
- Biên chế hiện có: 13 người, thiếu 08 người so với chỉ tiêu được giao.
- Nhu cầu cần tuyển dụng: 08 người, trong đó: 02 người tuyển bổ sung cho số viên chức tuyển dụng thiếu trong kỳ xét tuyển viên chức làm việc tại các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở LĐTBXH năm 2021; 01 người tuyển thay thế cho viên chức đã chuyển công tác và 05 người, do chỉ tiêu biên chế được tăng so với năm 2021.

1.2. Trung tâm Chăm sóc, phục hồi chức năng cho người tâm thần, người rối nhiễu tâm trí khu vực Miền núi Thanh Hóa (*đơn vị do nhà nước bảo đảm chi thường xuyên*)

- Chỉ tiêu biên chế viên chức được giao năm 2022: 26 người.
- Biên chế hiện có: 22 người, thiếu 04 người so với chỉ tiêu được giao.
- Nhu cầu cần tuyển dụng: 04 người, trong đó: 02 người tuyển bổ sung cho viên chức đã nghỉ chế độ hưu trí và 02 người tuyển thay thế cho viên chức chuyển công tác.

1.3. Trường TCN Thanh, thiếu niên khuyết tật, đặc biệt khó khăn Thanh Hóa (*đơn vị tự bảo đảm một phần kinh phí chi thường xuyên*)

- Chỉ tiêu biên chế viên chức được giao năm 2022: 10 người.
- Biên chế hiện có: 08 người, thiếu 02 người so với chỉ tiêu được giao.
- Nhu cầu cần tuyển dụng: 02 người tuyển bổ sung cho viên chức còn thiếu so với chỉ tiêu được giao năm 2022 (*năm 2022 được UBND tỉnh giao tăng thêm 03 biên chế viên chức, trong đó: 01 biên chế viên chức là Phó Giám đốc Trung tâm Chăm sóc, nuôi dưỡng người có công được Giám đốc Sở điều động và bổ nhiệm làm Phó Hiệu trưởng*).

1.4. Trung tâm Chăm sóc, nuôi dưỡng người có công Thanh Hóa (*đơn vị do nhà nước bảo đảm chi thường xuyên*)

- Chỉ tiêu biên chế viên chức được giao năm 2022: 64 người.
- Biên chế hiện có: 59 người, thiếu 05 người so với chỉ tiêu được giao.
- Nhu cầu cần tuyển dụng: 05 người, trong đó: 02 người để tuyển bổ sung cho số viên chức tuyển dụng thiếu trong kỳ xét tuyển viên chức làm việc tại các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở LĐTBXH năm 2021; 02 người để thay thế cho

viên chức chức đã nghỉ chế độ hưu trí; 01 người để thay thế cho viên chức đã chuyển công tác.

1.5. Trung tâm Bảo trợ xã hội Thanh Hóa (đơn vị do nhà nước bảo đảm chi thường xuyên)

- Chỉ tiêu biên chế viên chức được giao năm 2022: 101 người.

- Biên chế hiện có: 96 người, thiếu 05 người so với chỉ tiêu được giao.

- Nhu cầu cần tuyển dụng: 05 người, trong đó: 01 người tuyển bổ sung cho số viên chức tuyển dụng thiếu trong kỳ xét tuyển viên chức làm việc tại các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở LĐTBXH năm 2021; 04 người tuyển thay thế cho viên chức chức đã nghỉ chế độ hưu trí.

2. Đơn vị, vị trí việc làm và yêu cầu trình độ chuyên môn cần tuyển dụng

2.1. Cơ sở Cai nghiện ma túy số 2 Thanh Hóa: 08 người, gồm:

- 01 người tại vị trí việc làm “Dạy nghề”: Đảm bảo trình độ đào tạo, ngoại ngữ, tin học của chức danh nghề nghiệp Giáo viên giáo dục nghề nghiệp thực hành hạng III (V.09.02.04) theo quy định tại Thông tư số 10/2018/TT-BNV ngày 13/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ và Thông tư số 03/2018/TT-BLĐTBXH ngày 15/6/2018 của Bộ trưởng Bộ LĐTBXH. Trong đó, yêu cầu tốt nghiệp cao đẳng trở lên một trong các chuyên ngành: Sư phạm kỹ thuật, Công nghệ kỹ thuật giao thông.

- 04 người tại vị trí việc làm “Quản lý học viên”: Đảm bảo trình độ đào tạo của chức danh Chuyên viên (mã số 01.003) theo quy định tại Thông tư số 02/2021/TT-BNV ngày 11/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ. Trong đó, yêu cầu tốt nghiệp đại học trở lên một trong các chuyên ngành: Quản trị nhân lực, Luật, Điều tra tội phạm, Quản trị kinh doanh.

- 01 người tại vị trí việc làm “Hành chính tổng hợp”: Đảm bảo trình độ đào tạo của chức danh Chuyên viên (mã số 01.003) theo quy định tại Thông tư số 02/2021/TT-BNV ngày 11/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ. Trong đó, yêu cầu tốt nghiệp đại học trở lên một trong các chuyên ngành: Quản lý nhà nước, Hành chính học, Tài chính - Ngân hàng, Kế toán.

- 01 người tại vị trí việc làm “Kế toán”: Đảm bảo trình độ đào tạo, ngoại ngữ, tin học của chức danh Kế toán viên (mã số 06.031) theo quy định tại Thông tư số 77/TT-BTC ngày 11/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. Trong đó, yêu cầu có bằng tốt nghiệp đại học trở lên một trong các chuyên ngành: Kế toán, Tài chính - Ngân hàng.

- 01 người tại vị trí việc làm “Y tế, điều dưỡng”: Đảm bảo trình độ đào tạo, ngoại ngữ, tin học một trong các trường hợp sau:

- + Đảm bảo trình độ đào tạo, ngoại ngữ, tin học của chức danh nghề nghiệp Y sĩ hạng IV trở lên (mã số V.08.03.07) theo quy định hiện hành của pháp luật. Trong đó, yêu cầu tốt nghiệp trung cấp chuyên ngành Y sĩ trở lên.

+ Đảm bảo trình độ đào tạo, ngoại ngữ, tin học của chức danh nghề nghiệp Dược hạng IV trở lên (*mã số V.08.08.23*) theo quy định hiện hành của pháp luật. Trong đó, yêu cầu tốt nghiệp cao đẳng chuyên ngành Dược trở lên.

+ Đảm bảo trình độ đào tạo, ngoại ngữ, tin học của chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng hạng IV trở lên (*mã số V.08.05.13*) theo quy định hiện hành của pháp luật. Trong đó, yêu cầu tốt nghiệp cao đẳng chuyên ngành Điều dưỡng trở lên.

2.2. Trung tâm Chăm sóc, phục hồi chức năng cho người tâm thần, người rối nhiễu tâm trí khu vực Miền núi Thanh Hóa: 04 người, gồm:

- 01 người tại vị trí việc làm “Dạy nghề”: Đảm bảo trình độ đào tạo, ngoại ngữ, tin học của chức danh nghề nghiệp Giáo viên giáo dục nghề nghiệp lý thuyết hạng III (*mã số V.09.02.07*) theo quy định tại Thông tư số 10/2018/TT-BNV ngày 13/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ và Thông tư số 03/2018/TT-BLĐTBXH ngày 15/6/2018 của Bộ trưởng Bộ LĐTBXH. Trong đó, yêu cầu tốt nghiệp đại học trở lên một trong các chuyên ngành: Thú Y, Chăn nuôi - Thú Y, Trồng trọt, Nông học.

- 03 người tại vị trí việc làm Chăm sóc trực tiếp đối tượng: Đảm bảo trình độ đào tạo, ngoại ngữ, tin học một trong các trường hợp sau:

+ Đảm bảo trình độ đào tạo, ngoại ngữ, tin học của chức danh nghề nghiệp Y sĩ hạng IV trở lên (*mã số V.08.03.07*) theo quy định hiện hành của pháp luật. Trong đó, yêu cầu tốt nghiệp trung cấp chuyên ngành Y sĩ trở lên.

+ Đảm bảo trình độ đào tạo, ngoại ngữ, tin học của chức danh nghề nghiệp Dược hạng IV trở lên (*mã số V.08.08.23*) theo quy định hiện hành của pháp luật. Trong đó, yêu cầu tốt nghiệp cao đẳng chuyên ngành Dược trở lên.

+ Đảm bảo trình độ đào tạo, ngoại ngữ, tin học của chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng hạng IV trở lên (*mã số V.08.05.13*) theo quy định hiện hành của pháp luật. Trong đó, yêu cầu tốt nghiệp cao đẳng chuyên ngành Điều dưỡng trở lên.

2.3. Trường TCN Thanh, thiếu niên khuyết tật, đặc biệt khó khăn Thanh Hóa: 02 người, gồm:

- 01 người tại vị trí việc làm “Quản lý đào tạo”: Đảm bảo trình độ đào tạo của chức danh Chuyên viên (*mã số 01.003*) theo quy định tại Thông tư số 02/2021/TT-BNV ngày 11/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ. Trong đó, yêu cầu tốt nghiệp đại học trở lên một trong các chuyên ngành: Quản lý giáo dục, Quản lý xã hội.

- 01 người tại vị trí việc làm “Hành chính tổng hợp”: Đảm bảo trình độ đào tạo của chức danh Chuyên viên (*mã số 01.003*) theo quy định tại Thông tư số 02/2021/TT-BNV ngày 11/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ. Trong đó, yêu cầu tốt nghiệp đại học một trong các chuyên ngành: Quản lý nhà nước, Hành chính học, Tài chính - Ngân hàng, Kế toán.

2.4. Trung tâm Chăm sóc, nuôi dưỡng người có công Thanh Hóa: 05 người, gồm:

- 02 người tại vị trí việc làm “Hành chính tổng hợp”: Đảm bảo trình độ đào tạo của chức danh Chuyên viên (*mã số 01.003*) theo quy định tại Thông tư số 02/2021/TT-BNV ngày 11/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ. Trong đó, yêu cầu tốt nghiệp đại học một trong các chuyên ngành: Quản lý nhà nước, Hành chính học, Tài chính - Ngân hàng, Kế toán.

- 01 người tại vị trí việc làm “Quản trị”: Đảm bảo trình độ đào tạo của chức danh Chuyên viên (*mã số 01.003*) theo quy định tại Thông tư số 02/2021/TT-BNV ngày 11/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ. Trong đó, yêu cầu tốt nghiệp đại học trở lên một trong các chuyên ngành: Quản trị nhân lực, Kế toán, Luật.

- 01 người tại vị trí việc làm “Y tế, điều dưỡng”: Đảm bảo trình độ đào tạo, ngoại ngữ, tin học một trong các trường hợp sau:

+ Đảm bảo trình độ đào tạo, ngoại ngữ, tin học của chức danh nghề nghiệp Y sĩ hạng IV trở lên (*mã số V.08.03.07*) theo quy định hiện hành của pháp luật. Trong đó, yêu cầu tốt nghiệp trung cấp chuyên ngành Y sĩ trở lên.

+ Đảm bảo trình độ đào tạo, ngoại ngữ, tin học của chức danh nghề nghiệp Dược hạng IV trở lên (*mã số V.08.08.23*) theo quy định hiện hành của pháp luật. Trong đó, yêu cầu tốt nghiệp cao đẳng chuyên ngành Dược trở lên.

+ Đảm bảo trình độ đào tạo, ngoại ngữ, tin học của chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng hạng IV trở lên (*mã số V.08.05.13*) theo quy định hiện hành của pháp luật. Trong đó, yêu cầu tốt nghiệp cao đẳng chuyên ngành Điều dưỡng trở lên.

- 01 người tại vị trí việc làm “Chăm sóc dinh dưỡng”: Đảm bảo trình độ đào tạo của chức danh Nhân viên (*mã số 01.005*) theo quy định tại Thông tư số 02/2021/TT-BNV ngày 11/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ và Thông tư số 05/2017/TT-BNV ngày 15/8/2017 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ. Trong đó, yêu cầu tốt nghiệp trung cấp trở lên một trong các chuyên ngành: Dinh dưỡng, Chế biến món ăn trở lên.

2.5. Trung tâm Bảo trợ xã hội Thanh Hóa: 05 người, gồm:

- 02 người tại vị trí việc làm “Chăm sóc trực tiếp đối tượng”: Đảm bảo trình độ đào tạo, ngoại ngữ, tin học một trong các trường hợp sau:

+ Đảm bảo trình độ đào tạo, ngoại ngữ, tin học của chức danh nghề nghiệp Y sĩ hạng IV trở lên (*mã số V.08.03.07*) theo quy định hiện hành của pháp luật. Trong đó, yêu cầu tốt nghiệp trung cấp chuyên ngành Y sĩ trở lên.

+ Đảm bảo trình độ đào tạo, ngoại ngữ, tin học của chức danh nghề nghiệp Dược hạng IV trở lên (*mã số V.08.08.23*) theo quy định hiện hành của pháp luật. Trong đó, yêu cầu tốt nghiệp cao đẳng chuyên ngành Dược trở lên.

+ Đảm bảo trình độ đào tạo, ngoại ngữ, tin học của chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng hạng IV trở lên (*mã số V.08.05.13*) theo quy định hiện hành của pháp luật. Trong đó, yêu cầu tốt nghiệp cao đẳng chuyên ngành Điều dưỡng trở lên.

- 01 người tại vị trí việc làm “Quản trị”: Đảm bảo trình độ đào tạo của chức danh Chuyên viên (*mã số 01.003*) theo quy định tại Thông tư số 02/2021/TT-

BNV ngày 11/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ. Trong đó, yêu cầu tốt nghiệp đại học trở lên một trong các chuyên ngành: Quản trị nhân lực, Kế toán, Luật.

- 01 người tại vị trí việc làm “Dạy nghề”: Đảm bảo trình độ đào tạo, ngoại ngữ, tin học của chức danh nghề nghiệp Giáo viên giáo dục nghề nghiệp lý thuyết hạng III (mã số V.09.02.07) theo quy định tại Thông tư số 10/2018/TT-BNV ngày 13/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ và Thông tư số 03/2018/TT-BLĐTBXH ngày 15/6/2018 của Bộ trưởng Bộ LĐTBXH. Trong đó, yêu cầu tốt nghiệp đại học trở lên một trong các chuyên ngành: Thú Y, Chăn nuôi - Thú Y, Trồng trọt, Nông học.

- 01 người tại vị trí việc làm “Văn thư, lưu trữ”: Đảm bảo trình độ đào tạo của chức danh Văn thư viên (mã số 02.007) theo quy định tại Thông tư số 02/2021/TT-BNV ngày 11/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ. Trong đó, yêu cầu tốt nghiệp đại học trở lên một trong các chuyên ngành: Văn thư - lưu trữ, lưu trữ học, Khoa học thư viện. Đối với chuyên ngành Khoa học thư viện phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ văn thư do cơ sở đào tạo có thẩm quyền cấp.

(Sở LĐTBXH căn cứ Thông tư số 20/2019/TT-BGDĐT ngày 26/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về bãi bỏ các quy định về kiểm tra và cấp chứng chỉ ngoại ngữ theo chương trình giáo dục thường xuyên tại Quyết định số 30/2008/QĐ-BGDĐT ngày 06/6/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, kiểm tra và cấp chứng chỉ ngoại ngữ, tin học theo chương trình giáo dục thường xuyên và Công văn số 2847/SGDĐT-GDTH ngày 13/11/2018 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Thanh Hóa để thực hiện việc quy đổi chứng chỉ ngoại ngữ, tin học cho thí sinh đăng ký dự tuyển).

III. ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN VIÊN CHỨC

1. Người có đủ các điều kiện sau đây không phân biệt dân tộc, nam nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo được đăng ký dự tuyển viên chức (theo quy định tại Điều 22 Luật Viên chức). Cụ thể:

- a) Có quốc tịch Việt Nam và cư trú tại Việt Nam.
- b) Từ đủ 18 tuổi trở lên.
- c) Có đơn đăng ký dự tuyển viên chức.
- d) Có lý lịch rõ ràng.
- đ) Có văn bằng, chứng chỉ đào tạo, chứng chỉ hành nghề hoặc có năng khiếu, kỹ năng phù hợp với vị trí việc làm.
- e) Đủ sức khỏe để thực hiện công việc hoặc nhiệm vụ.
- g) Đáp ứng các điều kiện khác theo yêu cầu của vị trí việc làm do Sở LĐTBXH xác định tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này, không phân biệt loại hình đào tạo.

2. Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển viên chức

- a) Mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;

b) Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành bản án, quyết định về hình sự của Tòa án; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh, cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng.

IV. HỒ SƠ ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN, ĐỐI TƯỢNG VÀ ĐIỂM ƯU TIÊN TRONG XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC

1. Hồ sơ đăng ký dự tuyển viên chức

Mỗi thí sinh đăng ký dự tuyển nộp **02** Phiếu đăng ký dự tuyển viên chức theo Mẫu số 01 (*ban hành kèm theo Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức*). Thí sinh dự tuyển nộp trực tiếp hoặc gửi theo đường bưu chính Phiếu đăng ký dự tuyển viên chức gửi về Sở LĐTĐ tỉnh Thanh Hóa.

Mỗi thí sinh được đăng ký dự tuyển vào 01 vị trí việc làm tại 01 đơn vị có nhu cầu tuyển dụng. Sau ngày chốt Phiếu đăng ký, Hội đồng tuyển dụng viên chức sẽ kiểm tra thông tin tại Phiếu đăng ký của thí sinh, nếu thí sinh đăng ký dự tuyển từ 02 vị trí việc làm trở lên sẽ bị loại khỏi danh sách và không được tham gia dự tuyển kỳ xét tuyển viên chức làm việc tại các đơn vị trực thuộc Sở LĐTĐ (đợt I năm 2022). Hồ sơ đăng ký dự tuyển không hoàn trả lại.

2. Hồ sơ trúng tuyển viên chức

2.1. Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo kết quả trúng tuyển, thí sinh trúng tuyển phải đến Sở LĐTĐ tỉnh Thanh Hóa để hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng (*mỗi thí sinh trúng tuyển nộp 02 bộ hồ sơ*). Hồ sơ gồm có các loại giấy tờ:

a) Bản sao văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển, chứng nhận đối tượng ưu tiên (nếu có);

Trường hợp thí sinh trúng tuyển có bằng tốt nghiệp chuyên môn đã chuẩn đầu ra về ngoại ngữ, tin học theo quy định mà tương ứng với yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển thì được sử dụng thay thế chứng chỉ ngoại ngữ, tin học.

b) Phiếu lý lịch tư pháp do cơ quan có thẩm quyền cấp.

2.2. Trường hợp thí sinh trúng tuyển không hoàn thiện đủ hồ sơ tuyển dụng theo quy định hoặc có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc bị phát hiện sử dụng văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận không đúng quy định để tham gia dự tuyển thì Giám đốc Sở LĐTĐ ban hành quyết định hủy kết quả trúng tuyển.

Trường hợp thí sinh đăng ký dự tuyển có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc sử dụng văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận không đúng quy định để tham gia dự tuyển, Sở LĐTĐ sẽ thông báo công khai Trên trang thông tin điện tử Sở và không tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển trong một kỳ tuyển dụng tiếp theo.

3. Đối tượng và điểm ưu tiên trong xét tuyển viên chức

3.1. Đối tượng và điểm ưu tiên trong xét tuyển viên chức được quy định tại Điều 6 của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ, cụ thể:

a) Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B: Được cộng 7,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2.

b) Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp phục viên, người làm công tác cơ yếu chuyển ngành, học viên tốt nghiệp đào tạo sĩ quan dự bị, tốt nghiệp đào tạo chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã ngành quân sự cơ sở được phong quân hàm sĩ quan dự bị đã đăng ký ngạch sĩ quan dự bị, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động: Được cộng 05 điểm vào kết quả điểm vòng 2.

c) Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ tham gia công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong: Được cộng 2,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2.

3.2. Trường hợp người dự xét tuyển viên chức thuộc nhiều diện ưu tiên thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả điểm xét tuyển tại vòng 2.

V. HÌNH THỨC VÀ NỘI DUNG TUYỂN DỤNG

1. Hình thức tuyển dụng

Thực hiện việc tuyển dụng thông qua hình thức xét tuyển theo quy định tại Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ; Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ; Quyết định số 1942/2017/QĐ-UBND ngày 07/6/2017 và Quyết định số 29/2020/QĐ-UBND ngày 03/7/2020 của UBND tỉnh Thanh Hóa.

2. Nội dung xét tuyển viên chức

Xét tuyển viên chức làm việc tại các đơn vị trực thuộc Sở LĐTBXH (đợt I năm 2022) được thực hiện 02 vòng như sau:

2.1. Vòng 1: Kiểm tra điều kiện dự tuyển tại Phiếu đăng ký dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển, nếu đáp ứng đủ thì thí sinh dự tuyển được tham dự vòng 2.

2.2. Vòng 2: Phỏng vấn để kiểm tra về năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của người dự tuyển.

a) Thời gian phỏng vấn: 30 phút (*trước khi dự phỏng vấn, thí sinh dự phỏng vấn có không quá 15 phút chuẩn bị*);

b) Thang điểm thi phỏng vấn: Được tính theo thang điểm 100 điểm, trong đó: Kiến thức chung về pháp luật là 30 điểm, chuyên môn, nghiệp vụ là 60 điểm và kỹ năng giao tiếp, ứng xử là 10 điểm.

c) Nội dung phỏng vấn

- Kiến thức chung về pháp luật: Hiến pháp, Luật Viên chức, Luật Khám, chữa bệnh, Luật Giáo dục nghề nghiệp, Luật Kế toán, Luật Phòng, chống ma túy, Luật Lưu trữ, Luật Người khuyết tật, Luật Người cao tuổi, Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng v.v... và các văn bản hướng dẫn thi hành luật; nội quy, quy chế, chức năng, nhiệm vụ của đơn vị nơi thí sinh đăng ký tham gia dự

tuyển; chức trách, nhiệm vụ của viên chức, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức theo yêu cầu vị trí việc làm cần tuyển và kiến thức hiểu biết về kinh tế - xã hội có liên quan.

- Kiến thức về chuyên môn, nghiệp vụ: Nội dung câu hỏi chuyên môn được chuẩn bị phù hợp với chuyên môn được đào tạo và vị trí việc làm cần tuyển, nội dung cụ thể do Hội đồng tuyển dụng viên chức Sở quy định.

- Kỹ năng giao tiếp, ứng xử; kỹ năng xử lý công việc.

d) Không thực hiện việc phúc khảo đối với kết quả phỏng vấn.

VI. XÁC ĐỊNH NGƯỜI TRÚNG TUYỂN TRONG KỲ XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC

1. Người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển viên chức phải có đủ các điều kiện sau:

a) Có kết quả điểm phỏng vấn tại vòng 2 đạt từ 50 điểm trở lên.

b) Có số điểm vòng 2 cộng với điểm ưu tiên theo quy định (nếu có) cao hơn lấy theo thứ tự điểm từ cao xuống thấp trong chỉ tiêu được tuyển dụng của từng vị trí việc làm.

2. Trường hợp có từ 02 người trở lên có tổng số điểm bằng nhau (*điểm vòng 2 cộng với điểm ưu tiên theo quy định (nếu có)*) ở chỉ tiêu cuối cùng của vị trí việc làm cần tuyển thì người có kết quả điểm phỏng vấn vòng 2 cao hơn là người trúng tuyển; nếu vẫn không xác định được thì Giám đốc Sở LĐTĐXH quyết định người trúng tuyển.

3. Người không trúng tuyển trong kỳ xét tuyển viên chức không được bảo lưu kết quả xét tuyển cho các kỳ xét tuyển lần sau.

VII. THÔNG BÁO TUYỂN DỤNG, TIẾP NHẬN PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN VIÊN CHỨC VÀ LỆ PHÍ ĐĂNG KÝ THAM DỰ KỲ XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC

1. Thông báo tuyển dụng và tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển viên chức

Sau khi có văn bản của Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt Kế hoạch xét tuyển viên chức làm việc tại các đơn vị trực thuộc Sở LĐTĐXH (đợt I năm 2022), Giám đốc Sở giao Văn phòng Sở phối hợp với các đơn vị có liên quan thông báo công khai các thông tin tuyển dụng trên Báo Thanh Hóa hoặc Đài Phát thanh và Truyền hình Thanh Hóa (*ít nhất một lần*); Trang thông tin điện tử của Sở LĐTĐXH, Trang thông tin điện tử của Sở Nội vụ, đồng thời niêm yết tại trụ sở làm việc của cơ quan, các đơn vị trực thuộc Sở có nhu cầu tuyển dụng viên chức cho đến thời điểm kết thúc nhận hồ sơ dự tuyển.

a) Thời hạn nhận Phiếu đăng ký dự tuyển của người đăng ký dự tuyển là 30 ngày kể từ ngày thông báo tuyển dụng công khai trên phương tiện thông tin đại chúng, trên Trang thông tin điện tử của Sở LĐTĐXH, trên Trang thông tin điện tử của Sở Nội vụ (*vào các ngày làm việc từ thứ 2 đến thứ 6; Buổi sáng: Bắt đầu từ 07 giờ đến 11 giờ 30 phút; Buổi chiều: Bắt đầu từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ*).

b) Địa điểm tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển viên chức: Thí sinh nộp Phiếu đăng ký dự tuyển trực tiếp hoặc gửi theo đường bưu chính (*theo hình thức chuyển phát nhanh*) đến Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của Sở LĐTĐBXH tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (*địa chỉ: Số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, TP. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa*).

2. Kinh phí và lệ phí đăng ký dự tuyển

a) Lệ phí đăng ký dự tuyển: Không.

b) Kinh phí tổ chức kỳ xét tuyển viên chức làm việc tại các đơn vị trực thuộc Sở LĐTĐBXH (đợt I năm 2022) được chi bằng nguồn kinh phí chi thường xuyên của Sở LĐTĐBXH năm 2022.

VIII. QUY TRÌNH THỰC HIỆN

Thực hiện quy trình xét tuyển viên chức theo Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ; Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ; Quyết định số 1942/2017/QĐ-UBND ngày 07/6/2017 và Quyết định số 29/2020/QĐ-UBND ngày 03/7/2020 của UBND tỉnh Thanh Hóa.

IX. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn phòng Sở

- Tham mưu cho Giám đốc Sở thông báo tuyển dụng viên chức làm việc tại các đơn vị trực thuộc Sở LĐTĐBXH (đợt I năm 2022); phối hợp với Báo Thanh Hóa hoặc Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh thông báo công khai thông báo tuyển dụng viên chức làm việc tại các đơn vị trực thuộc Sở LĐTĐBXH (đợt I năm 2022) trên Báo Thanh Hóa hoặc Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh (*ít nhất 01 lần*); niêm yết công khai tại trụ sở Cơ quan Sở LĐTĐBXH và trên Trang thông tin điện tử của Sở LĐTĐBXH, Sở Nội vụ và các Trang thông tin điện tử của đơn vị trực thuộc Sở LĐTĐBXH.

- Tham mưu cho Giám đốc Sở thành lập Hội đồng tuyển dụng viên chức của Sở, thành lập Ban Giám sát; thực hiện tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển viên chức và lập danh sách thí sinh đăng ký dự tuyển viên chức làm việc tại các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở LĐTĐBXH (đợt I năm 2022), báo cáo Giám đốc Sở.

- Đăng tải đầy đủ thông tin về tuyển dụng viên chức làm việc tại các đơn vị trực thuộc Sở LĐTĐBXH (đợt I năm 2022) trên Trang thông tin điện tử Sở LĐTĐBXH (*tại địa chỉ truy cập <http://sldtbxh.thanhhoa.gov.vn>*).

- Phối hợp với các Ban giúp việc cho Hội đồng tuyển dụng viên chức của Sở thực hiện các nội dung của kế hoạch có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ được giao theo yêu cầu của Hội đồng tuyển dụng viên chức.

- Tổng hợp, lập hồ sơ tuyển dụng viên chức gửi Sở Nội vụ thẩm định; tham mưu quyết định phê duyệt kết quả trúng tuyển viên chức làm việc tại các đơn vị trực thuộc Sở LĐTĐBXH (đợt I năm 2022); quyết định tuyển dụng viên chức và thực hiện các nhiệm vụ khác khi Hội đồng tuyển dụng viên chức có yêu cầu.

2. Các đơn vị trực thuộc Sở

Các đơn vị trực thuộc Sở: Cơ sở Cai nghiện ma túy số 2; Trung tâm Chăm sóc, phục hồi chức năng cho người tâm thần, người rối nhiễu tâm trí khu vực Miền núi; Trường Trung cấp nghề thanh, thiếu niên khuyết tật, đặc biệt khó khăn; Trung tâm Chăm sóc, nuôi dưỡng người có công và Trung tâm Bảo trợ xã hội núi thực hiện các nội dung như sau:

- Phối hợp với Ban kiểm tra sát hạch xét tuyển viên chức xây dựng danh mục tài liệu phù hợp với từng vị trí việc làm cần tuyển dụng trình Hội đồng tuyển dụng viên chức của Sở phê duyệt.

- Niêm yết công khai Kế hoạch tuyển dụng viên chức, thông báo tuyển dụng viên chức, thông báo kết quả điểm xét tuyển viên chức tại trụ sở đơn vị; ký hợp đồng làm việc đối với thí sinh trúng tuyển và thực hiện các nhiệm vụ khác khi Hội đồng tuyển dụng viên chức của Sở yêu cầu.

Sở LĐTBXH xây dựng Kế hoạch tuyển dụng viên chức làm việc tại các đơn vị trực thuộc Sở LĐTBXH (đợt I năm 2022), kính báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, phê duyệt./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch UBND tỉnh (để báo cáo);
- Sở Nội vụ (để thẩm định);
- Các Phó Giám đốc Sở;
- Các đơn vị trực thuộc Sở (để thực hiện);
- Lưu: VT, VP.

GIÁM ĐỐC



Vũ Thị Hương

Phụ lục:

BẢNG TỔNG HỢP VỊ TRÍ VIỆC LÀM, SỐ LƯỢNG CẦN TUYỂN, TIÊU CHUẨN NGẠCH CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP VÀ YÊU CẦU TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN, NGOẠI NGỮ, TIN HỌC ĐỐI VỚI NGƯỜI ĐĂNG KÝ THAM DỰ KỲ XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC LÀM VIỆC TẠI CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI TỈNH THANH HÓA (ĐỢT I NĂM 2022)

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-SLĐTBXH ngày tháng 5 năm 2022 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội)

STT	Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển	Tiêu chí đối với vị trí việc làm cần tuyển	Số lượng cần tuyển	Tiêu chuẩn ngạch chức danh nghề nghiệp tối thiểu	Yêu cầu trình độ chuyên môn, ngoại ngữ, tin học
I	Cơ sở Cai nghiện ma túy số 2		08		
1	Dạy nghề	Có năng lực tổ chức dạy nghề gắn với lao động trị liệu và phục hồi chức năng cho đối tượng nghiện ma túy; có kỹ năng sư phạm, không nói ngọng.	01	Giáo viên giáo dục nghề nghiệp thực hành hạng III (mã số V.09.02.04)	Đảm bảo trình độ đào tạo, ngoại ngữ, tin học của chức danh nghề nghiệp Giáo viên giáo dục nghề nghiệp thực hành hạng III (V.09.02.04) theo quy định tại Thông tư số 10/2018/TT-BNV ngày 13/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ và Thông tư số 03/2018/TT-BLĐTBXH ngày 15/6/2018 của Bộ trưởng Bộ LĐTBXH. Trong đó, yêu cầu tốt nghiệp cao đẳng trở lên một trong các chuyên ngành: Sư phạm kỹ thuật, Công nghệ kỹ thuật giao thông.
2	Quản lý học viên	Có kỹ năng lập kế hoạch, tổ chức, quản lý đối tượng nghiện ma túy	04	Chuyên viên (mã số 01.003)	Đảm bảo trình độ đào tạo của chức danh Chuyên viên (mã số 01.003) theo quy định tại Thông tư số 02/2021/TT-BNV ngày 11/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ. Trong đó, yêu cầu tốt nghiệp đại học trở lên một trong các chuyên ngành: Quản trị nhân lực, Luật, Điều tra tội phạm, Quản trị kinh doanh.
3	Hành chính tổng hợp	Có kỹ năng soạn thảo văn bản, phân tích, tổng hợp số liệu báo cáo và kỹ năng làm việc nhóm	01	Chuyên viên (mã số 01.003)	Đảm bảo trình độ đào tạo của chức danh Chuyên viên (mã số 01.003) theo quy định tại Thông tư số 02/2021/TT-BNV ngày 11/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ. Trong đó, yêu cầu tốt nghiệp đại học trở lên một trong các chuyên ngành: Quản lý nhà nước, Hành chính học, Tài chính - Ngân hàng, Kế toán.
4	Kế toán	Có kỹ năng xây dựng kế hoạch, quản lý	01	Kế toán viên (mã số 06.031)	Đảm bảo trình độ đào tạo, ngoại ngữ, tin học của chức danh Kế toán viên (mã số 06.031) theo quy định tại Thông tư số

		tài chính, quản lý tài sản, tài sản công			77/2019/TT-BTC ngày 11/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. Trong đó, yêu cầu có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc chuyên ngành: Kế toán, Tài chính - Ngân hàng.
5	Y tế, điều dưỡng	Có kỹ năng tổ chức thực hiện công tác điều dưỡng, chăm sóc sức khỏe, lập hồ sơ bệnh án cho đối tượng	01	Y sĩ hạng IV trở lên (mã số V.08.03.07)	Đảm bảo trình độ đào tạo, ngoại ngữ, tin học của chức danh nghề nghiệp Y sĩ hạng IV trở lên (mã số V.08.03.07) theo quy định hiện hành của pháp luật. Trong đó, yêu cầu tốt nghiệp trung cấp chuyên ngành Y sĩ trở lên.
				Dược hạng IV trở lên (mã số V.08.08.23)	Đảm bảo trình độ đào tạo, ngoại ngữ, tin học của chức danh nghề nghiệp Dược hạng IV trở lên (mã số V.08.08.23) theo quy định hiện hành của pháp luật. Trong đó, yêu cầu tốt nghiệp cao đẳng chuyên ngành Dược trở lên
				Điều dưỡng hạng IV trở lên (mã số V.08.05.13)	Đảm bảo trình độ đào tạo, ngoại ngữ, tin học của chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng hạng IV trở lên (mã số V.08.05.13) theo quy định hiện hành của pháp luật. Trong đó, yêu cầu tốt nghiệp cao đẳng chuyên ngành Điều dưỡng trở lên
II	Trung tâm Chăm sóc, phục hồi chức năng cho người tâm thần, người rối nhiễu tâm trí khu vực Miền núi		04		
1	Dạy nghề	Có năng lực tổ chức dạy nghề gắn với lao động trị liệu và phục hồi chức năng cho đối tượng tâm thần; có kỹ năng sư phạm, không nói ngọng.	01	Giáo viên giáo dục nghề nghiệp lý thuyết hạng III (mã số V.09.02.07)	Đảm bảo trình độ đào tạo, ngoại ngữ, tin học của chức danh nghề nghiệp Giáo viên giáo dục nghề nghiệp lý thuyết hạng III (mã số V.09.02.07) theo quy định tại Thông tư số 10/2018/TT-BNV ngày 13/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ và Thông tư số 03/2018/TT-BLĐTBXH ngày 15/6/2018 của Bộ trưởng Bộ LĐTBXH. Trong đó, yêu cầu tốt nghiệp đại học trở lên một trong các chuyên ngành: Thú Y, Chăn nuôi - Thú Y, Trồng trọt, Nông học.
2	Chăm sóc trực tiếp đối tượng	Có kỹ năng tổ chức thực hiện công tác điều dưỡng, chăm sóc sức khỏe, lập hồ sơ bệnh án cho đối tượng	03	Y sĩ hạng IV trở lên (mã số V.08.03.07)	Đảm bảo trình độ đào tạo, ngoại ngữ, tin học của chức danh nghề nghiệp Y sĩ hạng IV trở lên (mã số V.08.03.07) theo quy định hiện hành của pháp luật. Trong đó, yêu cầu tốt nghiệp trung cấp chuyên ngành Y sĩ trở lên.
				Dược hạng IV trở lên	Đảm bảo trình độ đào tạo, ngoại ngữ, tin học của chức danh nghề nghiệp Dược hạng IV trở lên (mã số V.08.08.23) theo

				(mã số V.08.08.23)	quy định hiện hành của pháp luật. Trong đó, yêu cầu tốt nghiệp cao đẳng chuyên ngành Dược trở lên
				Điều dưỡng hạng IV trở lên (mã số V.08.05.13)	Đảm bảo trình độ đào tạo, ngoại ngữ, tin học của chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng hạng IV trở lên (mã số V.08.05.13) theo quy định hiện hành của pháp luật. Trong đó, yêu cầu tốt nghiệp cao đẳng chuyên ngành Điều dưỡng trở lên
III	Trường Trung cấp nghề Thanh, thiếu niên khuyết tật, đặc biệt khó khăn		02		
1	Quản lý đào tạo	Có kỹ năng xây dựng, tổ chức thực hiện kế hoạch đào tạo dài hạn, hằng năm. Lập kế hoạch và phối hợp xây dựng chương trình, giáo trình, học liệu dạy học; thực hiện công tác giáo vụ.	01	Chuyên viên (mã số 01.003)	Đảm bảo trình độ đào tạo của chức danh Chuyên viên (mã số 01.003) theo quy định tại Thông tư số 02/2021/TT-BNV ngày 11/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ. Trong đó, yêu cầu tốt nghiệp đại học trở lên một trong các chuyên ngành: Quản lý giáo dục, Quản lý xã hội.
2	Hành chính tổng hợp	Có kỹ năng soạn thảo văn bản, phân tích, tổng hợp số liệu báo cáo và kỹ năng làm việc nhóm	01	Chuyên viên (mã số 01.003)	Đảm bảo trình độ đào tạo của chức danh Chuyên viên (mã số 01.003) theo quy định tại Thông tư số 02/2021/TT-BNV ngày 11/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ. Trong đó, yêu cầu tốt nghiệp đại học trở lên một trong các chuyên ngành: Quản lý nhà nước, Hành chính học, Tài chính - Ngân hàng, Kế toán.
IV	Trung tâm Chăm sóc, nuôi dưỡng người có công		05		
1	Hành chính tổng hợp	Có kỹ năng soạn thảo văn bản, phân tích, tổng hợp số liệu báo cáo và kỹ năng làm việc nhóm	02	Chuyên viên (mã số 01.003)	Đảm bảo trình độ đào tạo của chức danh Chuyên viên (mã số 01.003) theo quy định tại Thông tư số 02/2021/TT-BNV ngày 11/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ. Trong đó, yêu cầu tốt nghiệp đại học trở lên một trong các chuyên ngành: Quản lý nhà nước, Hành chính học, Tài chính - Ngân hàng, Kế toán.
2	Quản trị	Có năng lực trong công tác hành chính quản trị, công tác mua	01	Chuyên viên (mã số 01.003)	Đảm bảo trình độ đào tạo của chức danh Chuyên viên (mã số 01.003) theo quy định tại Thông tư số 02/2021/TT-BNV ngày 11/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ. Trong đó, yêu cầu tốt

		sắm tài sản công, công tác bảo trì, bảo dưỡng tài sản, trang thiết bị, công tác phòng cháy chữa cháy, công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí			ngành đại học trở lên một trong các chuyên ngành: Quản trị nhân lực, Kế toán, Luật.
3	Y tế, điều dưỡng	Có kỹ năng tổ chức thực hiện công tác điều dưỡng, chăm sóc sức khỏe, lập hồ sơ bệnh án cho đối tượng	01	Y sĩ hạng IV trở lên (mã số V.08.03.07)	Đảm bảo trình độ đào tạo, ngoại ngữ, tin học của chức danh nghề nghiệp Y sĩ hạng IV trở lên (mã số V.08.03.07) theo quy định hiện hành của pháp luật. Trong đó, yêu cầu tốt nghiệp trung cấp chuyên ngành Y sĩ trở lên.
				Dược hạng IV trở lên (mã số V.08.08.23)	Đảm bảo trình độ đào tạo, ngoại ngữ, tin học của chức danh nghề nghiệp Dược hạng IV trở lên (mã số V.08.08.23) theo quy định hiện hành của pháp luật. Trong đó, yêu cầu tốt nghiệp cao đẳng chuyên ngành Dược trở lên
				Điều dưỡng hạng IV trở lên (mã số V.08.05.13)	Đảm bảo trình độ đào tạo, ngoại ngữ, tin học của chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng hạng IV trở lên (mã số V.08.05.13) theo quy định hiện hành của pháp luật. Trong đó, yêu cầu tốt nghiệp cao đẳng chuyên ngành Điều dưỡng trở lên
4	Chăm sóc dinh dưỡng	Có kỹ năng trong chế biến thực phẩm, nấu ăn và xây dựng thực đơn ăn hằng ngày cho đối tượng đảm bảo đủ dinh dưỡng theo quy định	01	Nhân viên trở lên (mã số 01.005)	Đảm bảo trình độ đào tạo của chức danh Nhân viên (mã số 01.005) theo quy định tại Thông tư số 02/2021/TT-BNV ngày 11/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ và Thông tư số 05/2017/TT-BNV ngày 15/8/2017 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ. Trong đó, yêu cầu tốt nghiệp trung cấp trở lên một trong các chuyên ngành: Dinh dưỡng, Chế biến món ăn trở lên
V	Trung tâm Bảo trợ xã hội		05		
1	Chăm sóc trực tiếp đối tượng	Có năng lực tổ chức thực hiện và theo dõi,	02	Y sĩ hạng IV trở lên (mã số V.08.03.07)	Đảm bảo trình độ đào tạo, ngoại ngữ, tin học của chức danh nghề nghiệp Y sĩ hạng IV trở lên (mã số V.08.03.07) theo quy

		chăm sóc sức khỏe, quản lý đối tượng tâm thần			định hiện hành của pháp luật. Trong đó, yêu cầu tốt nghiệp trung cấp chuyên ngành Y sĩ trở lên.
				Dược hạng IV trở lên (mã số V.08.08.23)	Đảm bảo trình độ đào tạo, ngoại ngữ, tin học của chức danh nghề nghiệp Dược hạng IV trở lên (mã số V.08.08.23) theo quy định hiện hành của pháp luật. Trong đó, yêu cầu tốt nghiệp cao đẳng chuyên ngành Dược trở lên
				Điều dưỡng hạng IV trở lên (mã số V.08.05.13)	Đảm bảo trình độ đào tạo, ngoại ngữ, tin học của chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng hạng IV trở lên (mã số V.08.05.13) theo quy định hiện hành của pháp luật. Trong đó, yêu cầu tốt nghiệp cao đẳng chuyên ngành Điều dưỡng trở lên
2	Quản trị	Có năng lực trong công tác hành chính quản trị, công tác mua sắm tài sản công, công tác bảo trì, bảo dưỡng tài sản, trang thiết bị, công tác phòng cháy chữa cháy, công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí	01	Chuyên viên (mã số 01.003)	Đảm bảo trình độ đào tạo của chức danh Chuyên viên (mã số 01.003) theo quy định tại Thông tư số 02/2021/TT-BNV ngày 11/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ. Trong đó, yêu cầu tốt nghiệp đại học trở lên một trong các chuyên ngành: Quản trị nhân lực, Kế toán, Luật.
3	Dạy nghề	Có năng lực tổ chức dạy nghề gắn với lao động trị liệu và phục hồi chức năng cho đối tượng tâm thần; có kỹ năng sư phạm, không nói ngọng	01	Giáo viên giáo dục nghề nghiệp lý thuyết hạng III (mã số V.09.02.07)	Đảm bảo trình độ đào tạo, ngoại ngữ, tin học của chức danh nghề nghiệp Giáo viên giáo dục nghề nghiệp lý thuyết hạng III (mã số V.09.02.07) theo quy định tại Thông tư số 10/2018/TT-BNV ngày 13/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ và Thông tư số 03/2018/TT-BLĐTBXH ngày 15/6/2018 của Bộ trưởng Bộ LĐTBXH. Trong đó, yêu cầu tốt nghiệp đại học trở lên một trong các chuyên ngành: Thú Y, Chăn nuôi - Thú Y, Trồng trọt, Nông học.
4	Văn thư, lưu trữ	Có năng lực về công tác văn tư lưu trữ, bảo mật thông tin theo	01	Văn thư viên (mã số 02.007)	Đảm bảo trình độ đào tạo của chức danh Văn thư viên (mã số 02.007) theo quy định tại Thông tư số 02/2021/TT-BNV ngày 11/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ. Trong đó, yêu cầu tốt

		quy định			nghiệp đại học trở lên một trong các chuyên ngành: Văn thư - lưu trữ, lưu trữ học, Khoa học thư viện. Đối với chuyên ngành Khoa học thư viện phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ văn thư do cơ sở đào tạo có thẩm quyền cấp.
		Tổng cộng	24		